BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 2268/QĐ-ĐHTM ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Chương trình đào tạo:	**Kế toán tích hợp chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB) (Chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế)** **Accounting integrated with international certificate (ICAEW CFAB) (International Profession Oriented Program - IPOP)**
Trình độ đào tạo:	**Đại học**
Ngành đào tạo:	**Kế toán**
Mã ngành:	**7340301**
Chuyên ngành đào tạo:	**Kế toán doanh nghiệp**
Ngôn ngữ đào tạo:	**Tiếng Việt và Tiếng Anh**

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

- Chương trình đào tạo (CTĐT) Kế toán tích hợp chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB) đã được rà soát, hoàn thiện theo quyết định số 36/QĐ-ĐHTM ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Trường Đại học Thương mại.

- Lần sửa đổi, bổ sung này, chương trình đã có những cập nhật cải tiến so với chương trình đào tạo hiện hành như sau:

1.1. Đã rà soát và chỉnh sửa diễn đạt lại mục tiêu của CTĐT gồm mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể; đảm bảo rõ ràng, thể hiện được định hướng đào tạo là định hướng nghề nghiệp, điểm vượt trội của CTĐT, phù hợp và gắn kết với sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược phát triển của Trường; phản ánh được nhu cầu của thị trường lao động dựa trên kết quả điều tra về chuẩn đầu ra (CĐR) và CTĐT ngành Kế toán, chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp – Chương trình đào tạo Kế toán tích hợp chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB); xu hướng mở của thị trường lao động kế toán, kiểm toán, của sự thay đổi công nghệ trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán trong bối cảnh của chuyển đổi số, hội nhập với Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) và đề án cập nhật, biên soạn Chuẩn mực Báo cáo tài chính Việt Nam (VFRS); đảm bảo tương thích giữa CĐR và CTĐT sau khi rà soát, chỉnh sửa; tăng cường tính liên thông

ngang (liên ngành) với các ngành đào tạo khác;

1.2. Đã rà soát, chỉnh sửa các CĐR của CTĐT theo các chuẩn về: kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm, ngoại ngữ và tin học. Với 11 CĐR phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, tuân thủ các quy định của Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học; phù hợp với các Quy định của Trường về quản lý và tổ chức đào tạo đối với các CTĐT ĐHCSNNQT;

1.3. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp đã được trình bày phù hợp với CĐR và mục tiêu của CTĐT gắn với các vị trí thuộc chức danh nghề nghiệp chuyên môn trong các đơn vị, tổ chức của Việt Nam và quốc tế; phù hợp với kết quả điều tra các đối tượng là người sử dụng lao động

1.4. Các CTĐT, CĐR đã tham khảo đảm bảo tương thích với ngành đào tạo, được kiểm định và có link dẫn nguồn, ngày truy cập khi tham khảo;

1.5. Đã rà soát để đảm bảo được kết cấu hợp lý theo tỷ lệ tương đối giữa các HP của toàn bộ CTĐT; giữa các HP tự chọn với tổng số tín chỉ học tập và tốt nghiệp; giữa các khối kiến thức GDĐC và GDCN; giữa kiến thức liên ngành, kiến thức ngành và chuyên ngành;

1.6. Ma trận CĐR đã được rà soát, biên tập trên cơ sở các CĐR và đề cương các HP trong CTĐT đã chỉnh sửa, bổ sung, đảm bảo hợp lý đáp ứng được các CĐR của CTĐT;

1.7. Ngôn ngữ giảng dạy của CTĐT được ghi rõ bằng tiếng Việt và tiếng Anh; đảm bảo tối thiểu 30% kiến thức GDCN giảng dạy bằng Tiếng Anh;

1.8. Tăng cường định hướng nghề nghiệp chuyên sâu bằng các HP thực tập, thực tế tại doanh nghiệp, gồm: thực tập nghề nghiệp và thực tập chuyên môn

1.9. Một số điều chỉnh, cải tiến cơ bản như sau:

- Trong khối Kiến thức GDCN, thay Kiến thức CSN bằng Kiến thức liên ngành với 28TC bắt buộc gồm các HP như: Kinh tế học, Ứng dụng AI, Marketing căn bản, Nguyên lý quản trị nhân lực… và 15 TC tự chọn gồm các HP như: Quản trị dịch vụ, Quản trị công ty, Thị trường chứng khoán, Thuế, Luật kinh tế 1… Lí do: Tăng cường tính liên thông ngang giữa các ngành đào tạo, tăng sự lựa chọn của người học, đảm bảo phù hợp với CĐR của CTĐT, phù hợp với yêu cầu của CMCN 4.0 và xu hướng chuyển đổi số mạnh mẽ trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Các HP này cũng đang được giảng dạy trong các chương trình đào tạo của Trường.

- Bổ sung 2 HP bắt buộc thuộc kiến thức GDCN được giảng dạy tại cơ sở thực tế: Học phần Thực tế 1 (Internship 1) và Thực tế 2 (Internship 2) phù hợp với định hướng chuyên sâu

nghề nghiệp của CTĐT, nhằm tăng cường kiến thức thực tế, rèn luyện, phát triển kỹ năng, gia tăng mức tự chủ và trách nhiệm của người học để nhanh chóng thích ứng với môi trường kinh doanh năng động của chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

- Rà soát và tổ chức lại các HP bắt buộc và tự chọn thuộc kiến thức ngành và chuyên ngành, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, CĐR và tổng số tín chỉ học tập của CTĐT.

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

- *Mục tiêu chung:*

Chương trình đào tạo Kế toán tích hợp chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB) (Chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế) là chương trình đào tạo định hướng nghề nghiệp có mục tiêu đào tạo cử nhân kế toán có kiến thức đa ngành, liên ngành kinh tế - kinh doanh, toàn diện và hiện đại; có kỹ năng thực hành nghề nghiệp thành thục; sử dụng hiệu quả tiếng Anh trong môi trường làm việc quốc tế; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, thích ứng cao với công việc; đủ sức cạnh tranh trên thị trường lao động trong nước và quốc tế, trong môi trường kinh doanh năng động của chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Đào tạo cử nhân kế toán đạt các chuẩn đầu ra của CTĐT; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, văn hóa và sức khỏe tốt, có trách nhiệm xã hội; có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật; có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết đa ngành, liên ngành toàn diện và hiện đại về kế toán, kiểm toán, phân tích kinh tế, tài chính và kinh doanh theo thông lệ quốc tế; có kỹ năng phản biện, phân tích, tổng hợp, thực hành nghề nghiệp và phát triển năng lực chuyên môn; có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm; sử dụng hiệu quả tiếng Anh trong môi trường làm việc quốc tế, thích ứng nhanh với môi trường kinh doanh năng động của chuyển đổi số và hội nhập quốc tế; đáp ứng tốt yêu cầu của các vị trí công việc sau khi tốt nghiệp; có khả năng phát triển năng lực làm việc, tiếp tục học tập và nâng cao trình độ. Đồng thời, chương trình cũng trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng cần thiết để có thể tích lũy ***chứng chỉ quốc tế về tài chính, kế toán và kinh doanh*** **(CFAB)** của ***Viện Kế toán công chứng Vương quốc Anh và xứ Wales*** **(ICAEW)**, qua đó gia tăng cơ hội việc làm và khả năng cạnh tranh trên thị trường lao động trong nước và quốc tế.

3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

3.1. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kế toán tích hợp chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB) đạt các chuẩn đầu ra về kiến thức sau:

(PLO1): Phân tích, ứng dụng được kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết toàn diện, hiện đại, đa ngành và liên ngành về kế toán, kiểm toán, phân tích kinh tế, tài chính và kinh doanh vào hoạt động chuyên môn nghề nghiệp trong bối

cảnh hội nhập quốc tế và môi trường công nghệ số.

(PLO2): Áp dụng được các kiến thức cơ bản về xã hội, khoa học chính trị và pháp luật đáp ứng yêu cầu của chuyên môn nghề nghiệp, yêu cầu của đổi mới, sáng tạo và phát triển bền vững.

(PLO3): Tổ chức ứng dụng, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát và quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn nghề nghiệp tại các đơn vị, tổ chức.

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kế toán tích hợp chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB) đạt các chuẩn đầu ra về kỹ năng sau:

(PLO4): Phân tích, áp dụng được các kỹ năng cần thiết để giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan tới hoạt động chuyên môn kế toán, kiểm toán, phân tích kinh tế, tài chính và kinh doanh trong các đơn vị, tổ chức. Phản biện, phê phán, sử dụng các giải pháp thay thế để giải quyết các vấn đề chuyên môn phù hợp với bối cảnh.

(PLO5): Tổ chức, dẫn dắt, đề xuất, thiết kế dự án khởi nghiệp, có khả năng xây dựng được đề án tạo việc làm cho mình và cho người khác thuộc chuyên môn nghề nghiệp.

(PLO6): Đánh giá được chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm; kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; kỹ năng phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp thuộc chuyên môn nghề nghiệp.

3.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kế toán tích hợp chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB) đạt các chuẩn đầu ra về mức độ tự chủ và trách nhiệm sau:

(PLO7): Làm việc độc lập và làm việc theo nhóm, thích ứng với các môi trường khác nhau, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; có đạo đức nghề nghiệp.

(PLO8): Giải thích, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện các công việc chuyên môn nghề nghiệp; tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

(PLO9): Lập được kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn nghề nghiệp trong đơn vị, tổ chức.

3.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kế toán tích hợp chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB) đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học như sau:

(PLO10): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc

dùng cho Việt Nam hoặc tương đương theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại; có khả năng sử dụng hiệu quả tiếng Anh trong giao tiếp và công việc chuyên môn.

(PLO11): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

4. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 131 TC (trong đó: 120 TC học tập và tốt nghiệp, 11 TC Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - an ninh).

5. Đối tượng tuyển sinh

Người học trong cả nước đảm bảo Chuẩn đầu vào chương trình đào tạo đại học

- Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

6.1. Quy trình đào tạo

Quy trình đào tạo được tổ chức triển khai theo 5 bước nhằm đảm bảo hoạt động đào tạo thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đã đề ra, tuân thủ quy chế đào tạo hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường, bao gồm:

Bước 1. Xây dựng Kế hoạch toàn khóa;

Bước 2. Xây dựng kế hoạch giảng dạy từng học kỳ (gồm: xây dựng lịch trình, thời khóa biểu, lịch thi từng học kỳ) và tổ chức triển khai kế hoạch giảng dạy theo trình tự sau:

- Dựa trên kế hoạch toàn khóa, từng học kỳ phòng Quản lý đào tạo xây dựng lịch trình, thời khóa biểu dự kiến cho kỳ sau, gửi các bộ môn;

- Bộ môn phân công giảng viên giảng dạy và gửi lại phòng Quản lý đào tạo sau khi có ý kiến của Trưởng Khoa/Viện quản lý chuyên ngành;

- Phòng Quản lý đào tạo đăng tải thời khóa biểu dự kiến (có tên giảng viên giảng dạy lớp học phần) trên trang http://dangky.tmu.edu.vn để sinh viên tham khảo trước khi đăng ký học tập;

- Tổ chức cho sinh viên đăng ký học tập;

- Thành lập lớp học phần (thời khóa biểu chính thức) trên cơ sở kết quả đăng ký học tập của sinh viên;

- Chuyển thời khóa biểu chính thức cho Khoa/Viện quản lý chuyên ngành và Bộ môn phụ trách học phần; Lưu trữ Thời khóa biểu chính thức tại Phòng Quản lý đào tạo;

- Tổ chức giảng dạy theo thời khóa biểu (điều hành, kiểm tra, theo dõi tình thực thực hiện kế hoạch giảng dạy/Thời khóa biểu);

- Xây dựng Lịch thi, tổ chức kỳ thi và đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

Bước 3. Xử lý các vấn đề về học vụ, gồm: cảnh báo kết quả học tập, buộc thôi học; thôi học; tạm ngừng học; chuyển hình thức đào tạo,...

Bước 4. Xét, công nhận tốt nghiệp cho sinh viên

Bước 5. Cấp Bằng tốt nghiệp cho sinh viên.

6.2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên có đủ các điều kiện sau đây được xét công nhận tốt nghiệp:

a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; hoặc không trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập và vẫn còn trong phạm vi thời gian tối đa được phép học tập tại trường của sinh viên;

b) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ quy định theo chương trình đào tạo tương ứng; đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra ngoại ngữ và chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định của Trường;

c) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;

d) Có đơn gửi phòng Quản lý đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn hơn so với thời gian thiết kế của khoá học

f) Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh và hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất.

7. Phương thức đánh giá

Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ, được quy định cụ thể trong Quy chế đào tạo trình độ đại học và Quy định về hoạt động khảo thí của Trường Đại học Thương mại.

8. Nội dung chương trình đào tạo

8.1. Khung chương trình đào tạo

STT	Khối kiến thức và các học phần	Mã học phần	Ngôn ngữ giảng dạy	Số TC	Cấu trúc
1	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG**			**48**	
1.1	**Giáo dục đại cương**			**37**	
1.1.1	***Các học phần bắt buộc***			***34***	
1	Triết học Mác – Lê Nin Philosophy Marxism- Leninism	MLNP0221	Tiếng Việt	3	36,18
2	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin Political economics of Maxism – Leninism	RLCP1211	Tiếng Việt	2	24,12
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology	HCMI0111	Tiếng Việt	2	24,12
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam History of Vietnamese Communist Party	HCMI0131	Tiếng Việt	2	21,18

5	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific socialism	HCMI0121	Tiếng Việt	2	24,12
6	Pháp luật đại cương Introduction to Laws	TLAW0111	Tiếng việt	2	24,12
7	Tiếng Anh tăng cường 1.1 Intensive English 1.1	ENPR7011	Tiếng Anh	4	48,24
8	Tiếng Anh tăng cường 1.2 Intensive English 1.2	ENPR7111	Tiếng Anh	4	48,24
9	Tiếng Anh nâng cao 1.1 Advanced English 1.1	ENTI3111	Tiếng Anh	5	60,30
10	Tiếng Anh nâng cao 1.2 Advanced English 1.2	ENTI3211	Tiếng Anh	5	60,30
11	Ứng dụng công nghệ thông tin căn bản Information Technology Foundation	INFO3511	Tiếng Việt	3	36,18
1.1.2	***Các học phần tự chọn***			***3***	
	Chọn 03 TC trong các HP sau:				
1	Kinh tế lượng Econometrics	AMAT0411	Tiếng Việt	3	36,18
2	Giao tiếp trong kinh doanh Communication in business	EPIN0111	Tiếng Việt	3	0,90
1.2	**Giáo dục thể chất**			**3**	
1.2.1	***Các học phần bắt buộc***			***1***	
1	Giáo dục thể chất chung Physical Education	GDTC1611	Tiếng Việt	1	12,18
1.2.2	***Các học phần tự chọn***			***2***	
	Chọn 02 TC trong các HP sau:				
1	Cầu lông Badminton	GDTC0521	Tiếng Việt	1	12,18
2	Bóng chuyền Volleyball	GDTC0621	Tiếng Việt	1	12,18
3	Bóng ném Handball	GDTC0721	Tiếng Việt	1	12,18
4	Bóng bàn Table tennis	GDTC1621	Tiếng Việt	1	12,18
5	Cờ vua Chess	GDTC1721	Tiếng Việt	1	12,18
6	Bóng rổ Basketball	GDTC0821	Tiếng Việt	1	12,18
1.3	**Giáo dục Quốc phòng – An ninh** **Military Education**			**8**	
2	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP**			**83**	
2.1	**Kiến thức liên ngành**			**43**	

2.1.1	***Các học phần bắt buộc***			***28***	
1	Kinh tế học Economics	MIEC1031	Tiếng Anh	3	36,18
2	Chuyển đổi số trong kinh doanh Digital transformation in business	PCOM1111	Tiếng Việt	2	24, 12
3	Thực tập nghề nghiệp Internship	KTKT0561	Tiếng Việt	2	0,60
4	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh Artificial Intelligence for Business	INFO3611	Tiếng Việt	3	36,18
5	Quản trị học Fundamentals of Management	BMGM0531	Tiếng Anh	3	36,18
6	Marketing căn bản Principles of Marketing	BMKT3231	Tiếng Anh	3	36,18
7	Nguyên lý quản trị nhân lực Principles of Human Resource Management	HRMG2531	Tiếng Anh	3	36,18
8	Nguyên lý kế toán Principles of Accounting	FACC0112	Tiếng Anh	3	36,18
9	Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính Money, Banking and Financial Market	EFIN2812	Tiếng Anh	3	36,18
10	Khởi sự kinh doanh Entrepreneurship	EPIN0211	Tiếng Việt	3	36,18
2.1.2	***Các học phần tự chọn***			***15***	
	Chọn 15 TC trong các HP sau:				
1	Phương pháp nghiên cứu khoa học Scientific Research Methodology	SCRE0211	Tiếng Việt	3	36,18
2	Quản trị dịch vụ Service Management	TEMG2911	Tiếng Việt	3	36,18
3	Luật kinh tế 1 Economic Law 1	PLAW0321	Tiếng Việt	3	36,18
4	Kinh doanh quốc tế International Business	ITOM1311	Tiếng Việt	3	36,18
5	Lý thuyết kinh tế số Theory of digital economics	DECO0111	Tiếng Việt	3	36,18
6	Nguyên lý thống kê Principle of Statistics	ANST0211	Tiếng Việt	3	36,18
7	Thị trường chứng khoán Securities Market	BKSC2311	Tiếng Việt	3	36,18
8	Quản trị công ty Corporate Governance	SMGM3111	Tiếng Việt	3	36,18
9	Thương mại điện tử căn bản Fundamentals of Electronic commerce	PCOM0111	Tiếng Việt	3	36,18
10	Thuế Taxation	EFIN3211	Tiếng Việt	3	36,18
2.2	**Kiến thức ngành**			**15**	

2.2.1	***Các học phần bắt buộc***			***9***	
1	Kế toán 1 (ICAEW CFAB) Accounting 1 (ICAEW CFAB)	EACC2331	Tiếng Anh	3	36,18
2	Kế toán quản trị 1 (ICAEW CFAB) Managerial Accounting 1 (ICAEW CFAB)	FACC2531	Tiếng Anh	3	36,18
3	Kế toán tài chính Financial Accounting	EACC2711	Tiếng Việt	3	36,18
2.2.2	***Các học phần tự chọn***				
	Chọn 6 TC trong các HP sau:			***6***	
1	Phân tích kinh tế doanh nghiệp Enterprise economic analysis	ANST0611	Tiếng Việt	3	36,18
2	Hệ thống thông tin kế toán Accounting Information System	FACC2011	Tiếng Việt	3	36,18
3	Kiểm toán nội bộ Internal Auditing	IAUD1121	Tiếng Việt	3	36,18
4	Thực hành kế toán máy Accounting by Software	EACC2011	Tiếng Việt	3	0,90
2.3	**Kiến thức chuyên ngành**			**15**	
1	Kiểm toán Auditing	FAUD3131	Tiếng Anh	3	36,18
2	Kinh doanh, công nghệ và tài chính Business, Technology and Finance (ICAEW CFAB)	ANST1631	Tiếng Anh	3	36,18
3	Kế toán 2 (ICAEW CFAB) Accounting 2 (ICAEW CFAB)	EACC2831	Tiếng Anh	3	36,18
4	Kế toán quản trị 2 Managerial Accounting 2 (ICAEW CFAB)	FACC2631	Tiếng Anh	3	36,18
5	Thực tập chuyên môn Professional Internship	KTKT0461	Tiếng Việt	3	0,90
2.4	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học**			**10**	
1	Thực tập và viết Báo cáo dự án nhóm Intership Project Report	REPD1511	Tiếng Việt/Tiếng Anh	3	0,90
2	Thực tập và viết Luận văn tốt nghiệp Graduation Thesis	LVVD2011	Tiếng Việt/Tiếng Anh	7	0,210

Ghi chú:

- Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu toàn khóa học: 131 tín chỉ bao gồm 120 tín chỉ học tập và tốt nghiệp (trong đó có 96 tín chỉ học phần bắt buộc (80%), 24 tín chỉ học phần tự chọn (20%) và 11 tín chỉ Giáo dục thể chất (GDTC) và Giáo dục quốc phòng – an ninh (GDQP-AN). Trong 83 tín chỉ của các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, có 36 tín chỉ (43,3%) giảng dạy bằng tiếng Anh.

8.2. Mô tả các học phần (xem phụ lục)

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

TT	Kỳ học	Học phần	Số TC
1	KỲ 1	Kiến thức giáo dục đại cương	9
		Kiến thức liên ngành	3
		GDTC	1
2	KỲ 2	Kiến thức giáo dục đại cương	9
		Kiến thức liên ngành	6
		GDTC	1
	KỲ HÈ NĂM NHẤT	Giáo dục quốc phòng – an ninh	8
3	KỲ 3	Kiến thức giáo dục đại cương	6
		Kiến thức liên ngành	9
		Giáo dục thể chất	1
4	KỲ 4	Kiến thức giáo dục đại cương	7
		Kiến thức liên ngành	11
5	KỲ 5	Kiến thức giáo dục đại cương HPLLCT)	3
		Kiến thức liên ngành	7
		Kiến thức ngành	6
		Kiến thức chuyên ngành	3
6	KỲ 6	Kiến thức giáo dục đại cương HPLLCT)	3
		Kiến thức liên ngành	7
		Kiến thức ngành	3
		Kiến thức chuyên ngành	3
7	KỲ 7	Kiến thức ngành	6
		Kiến thức chuyên ngành	9
8	KỲ 8	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học	10
	TỔNG CỘNG		**131TC**

Lưu ý:

- Căn cứ vào điều kiện thực tế, Nhà trường có thể điều chỉnh kế hoạch thực hiện CTĐT;
- Các Học phần thực hành/thực tế có thể được tổ chức học tập vào kỳ hè năm thứ 2, năm thứ 3;
- Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá học phần được triển khai theo hình thức trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm quy định hiện hành của Bộ

Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại về tổ chức đào tạo và khảo thí.

HIỆU TRƯỞNG	VIỆN TRƯỞNG
(Đã ký)	(Đã ký)
PGS,TS Nguyễn Hoàng	**PGS,TS Phạm Đức Hiếu**